



GIẢI PHÁP SƠN TRANG TRÍ

Ứng dụng: Trang trí tường

Sản phẩm: Sơn đá tự nhiên Sand Stone, hãng Rhinoz

Sở tay Thi công



BLUE LABEL Co.,Ltd.

48/58 Moo 1 Ekachai rd. Khok-krabue, Mueng,
Samutsakhon, 74000 THAILAND

Tel: (+66) 34-494-774 www.rhinozinternational.com



Rhinoz International



bluelabel.innovation

MỤC LỤC:

INTRODUCTION.....	3 - 4
TRAINING AGENDA.....	5
PRODUCTS, TOOLS & EQUIPMENT.....	6 - 10
IMPORTANT CONSIDERATIONS.....	11 - 12
DECORATIVE APPLICATION METHOD.....	13 - 15
PRE-INSPECTION CHECKLIST	16 - 17
QUALITY INSPECTION CHECKLIST.....	18 - 19
TECHNICAL DATA SHEET.....	
-RF-144 SANDSTONE BASE TONE.....	20
-RF-126 SANDSTONE.....	21
-RF-184 SANDSTONE SEAL COAT.....	22
MATERIAL SAFETY DATA SHEET.....	
-RF-144 SANDSTONE BASE TONE.....	23 – 28
-RF-126 SANDSTONE.....	29 – 34
-RF-184 SANDSTONE SEAL COAT.....	35 – 40
PRODUCT CERTIFICATION REPORT.....	
-RF-126 SANDSTONE.....	41 - 43
APPENDIX	
-QAP FLYER.....	44
-QAP APPLICATION FORM.....	45
NOTE.....	46

INTRODUCTION:

Về Tập đoàn Blue Label

Sau hơn 50 năm nghiên cứu và phát triển cùng với các đối tác chiến lược tại Châu Âu và Mỹ, Blue Label đã sáng chế và phát triển nhiều loại vật liệu mang đến các giải pháp kỹ thuật và kiến trúc độc đáo đáp ứng tiêu chuẩn cao về an toàn sức khỏe con người và bảo vệ môi trường.

Với nhãn hiệu RHINOZ, Blue Label cam kết mang lại cho khách hàng giải pháp sơn trang trí độc đáo, dễ thi công.

Chương trình QAP

Chào mừng bạn đã đến với chương trình QAP – Qualified Applicator Program của Rhinoz. QAP là chương trình đào tạo và cấp chứng chỉ cho các nhà thầu thi công nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ thi công phù hợp với các tiêu chuẩn của Rhinoz. Với mục tiêu cung cấp dịch vụ có chất lượng và bảo đảm sự hài lòng thỏa mãn của khách hàng, nhà thầu thi công phải tham gia khóa đào tạo và tuân thủ các hướng dẫn, từ khâu lựa chọn giải pháp vật liệu đến thi công và bàn giao.

Cuốn sổ tay thi công này bao gồm các hướng dẫn thi công các dạng sơn đá tự nhiên **RHINOZ Sand Stone** theo tiêu chuẩn chung, bao gồm các thông tin và tài liệu mới nhất về hệ sơn tường trang trí.

Với tư cách là nhà thầu thi công đã tham gia chương trình QAP của RHINOZ, bạn đã cam kết suy trì tiêu chuẩn cao của Rhinoz về thi công **hệ sơn đá tự nhiên Sandstone**. Mục tiêu là giúp bạn:

- Hiểu về sản phẩm và quy trình thi công
- Thi công và kiểm tra quy trình thi công theo tiêu chuẩn của Rhinoz
- Có khả năng phân tích và giải quyết vấn đề liên quan đến sản phẩm và thi công

Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về giải pháp của Rhinoz và đặc tính sản phẩm tại www.rhinozinternational.com.

GIẢI PHÁP SƠN DECOR:

Mô tả

Tạo hiệu ứng cát đá tự nhiên bằng giải pháp sơn hiệu ứng Sand Stone, ứng dụng cho nhà dân, trung tâm thương mại, cho nhiều bề mặt khác nhau như bê tông, xi măng cốt sợi và kim loại, dùng trong nhà và ngoài trời, đặc biệt cho khu vực yêu cầu mức độ hoàn thiện thẩm mỹ cao.

Ứng dụng

- Tường, trần, cột
- Khu vực ẩm
- Khu vực không ngâm trong nước
- Các chi tiết kiến trúc, hình cong

Tính năng / Ưu điểm

- Đàn hồi cao
- Kháng thời tiết
- Bám dính tốt
- Bền màu
- Không độc
- Kháng rêu mốc

Bề mặt thi công

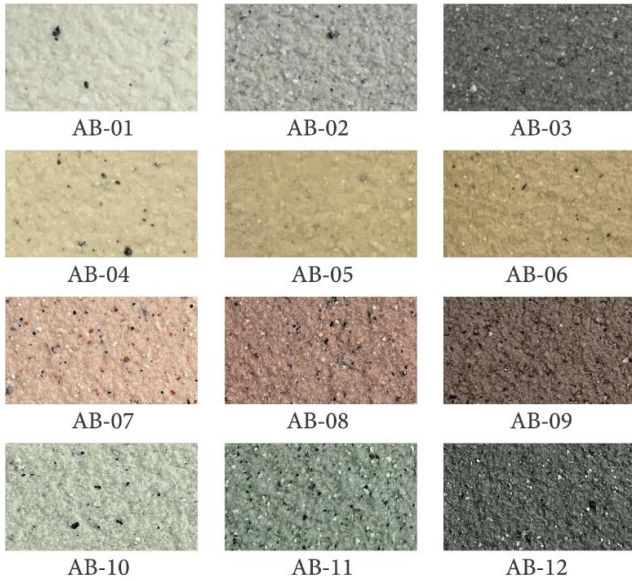
- Bê tông
- Xi măng cốt sợi
- Thạch cao
- Kim loại
- Gỗ



SẢN PHẨM:

Sản phẩm	Đóng gói
<p>RF-144 RHINOZ Sand Stone Basetone Sơn lót nền để tạc bám dính và che phủ khuyết tật bề mặt</p> <p>Đóng gói: thùng 1 và 5 gallon Định mức: 30-40 m²/gallon Chiều dày màng sơn khi ướt: 100 micron</p>	
<p>RF-126 RHINOZ Sand Stone Sơn đá tự nhiên</p> <p>Đóng gói: Thùng 5 kg, 25 kg Màu sắc: (xem bảng màu) Định mức: 0.7-1.3 kg/ m², thi công 2 lớp</p>	
<p>RF-184 RHINOZ Sand Stone Seal Coat Lớp phủ bảo vệ</p> <p>Đóng gói: Can 4 và 20L Định mức: 10-15 m²/L</p>	
<p>Cánh khuấy chuyên dụng AB-005 RHINOZ Paddle Mixer Dùng để trộn sơn lót</p>	

PRODUCTS:



RHINOZ Sand Stone Arabian Color Chart



RHINOZ Sand Stone Mojave Color Chart



RHINOZ Sand Stone Gobi Color Chart



RHINOZ Sand Stone Muine Color Chart

CÔNG DỤNG CỤ: CÔNG DỤNG CỤ THI CÔNG



Dao bả
Để chuẩn bị mặt bằng



Khoan
Để trộn keo lót nền Sand Stone Basetone



Chổi và khay đựng
Để thi công lớp lót nền RF-124 RHINOZ Sand Stone và lớp phủ



Lu lăn
Để thi công lớp lót nền và Basetone và lớp phủ Sand Stone Seal Coat



Máy nén khí 2.5 HP
Phục vụ cho phun sơn hiệu ứng



Phễu phun, đầu pep 4, 6, 8 mm
Dùng để phun sơn hiệu ứng RHINOZ Sand Stone



Plastic Scoop
To scoop RF-125 RHINOZ Multicolour into spray gun



Cutter Knife
For multipurpose cutting

CÔNG DỤNG CỤ:

DỤNG CỤ KIỂM TRA



Máy đo nhiệt độ bề mặt



Máy đo độ ẩm

CÔNG DỤNG CỤ LÀM SẠCH



Xô chứa, vải thấm

BĂNG CẢNH BÁO THI CÔNG, VẢI BẠT



Bạt che



Băng dính giấy



Băng cảnh báo thi công

TRANG THIẾT BỊ BẢO HỘ (PPE):



Găng tay
Để bảo vệ tay



Kính bảo hộ
Để tránh bị dị ứng mắt



Khẩu trang
Để tránh dị ứng mũi



Mũ cứng
Để giảm tránh vật rơi



Giày bảo hộ
Để tránh chấn thương



Áo phản quang



Đai an toàn
Khi làm việc trên cao

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Điều kiện bề mặt và môi trường

Bề mặt thi công phải chắc, sạch và không có dầu mỡ, nước đọng. Với bề mặt cũ, phải vệ sinh sạch bụi bẩn, chất gây ô nhiễm, mài đến bề mặt đặc chắc.

Điều kiện môi trường khi thi công phải bảo đảm:

Nhiệt độ thi công: 5-40°C

Nhiệt độ môi trường: 10-40°C

Nhiệt độ bề mặt: 15-50°C

Độ ẩm tương đối: ≤70%

Độ ẩm bề mặt: ≤15%

Nếu không tuân thủ các quy định nêu trên về điều kiện môi trường khi thi công, chất lượng thi công có thể bị ảnh hưởng.

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt thi công phải được vệ sinh sạch bằng bay hoặc máy mài. Dùng máy thổi để thổi bụi. Cần phải xử lý bề mặt trong các trường hợp sau:

Bề mặt rỗng xốp, không đặc chắc:

Lớp bề mặt không đặc chắc phải được mài bỏ. Sau khi vệ sinh sạch, quét lớp tăng cường RF-265 **Cement Bond Skim** và chờ khô 2 giờ.

Nếu có rêu mốc:

Khu vực có rêu mốc phải được vệ sinh và chà sạch bằng nước và chổi cứng. Sử dụng dung dịch tẩy rêu mốc để tẩy và chờ khô. Vệ sinh và loại bỏ rêu mốc đen, chờ khô hoàn toàn sau 2-3 giờ.

Nền bê tông cũ:

Sau khi vệ sinh kỹ bề mặt, quét lớp lót kết nối RF-349 **RHINOZ Contact Primer-S**.

Xử lý bề mặt cũ, bề mặt rỗng xốp:

Mài bỏ lớp bề mặt rỗng xốp. Thi công lớp tăng cường RF-265 **Cement Bond Skim** và chờ khô 2 giờ.

Nứt chân chim:

Sau khi vệ sinh sạch bề mặt, xử lý nứt chân chim bằng vữa sửa chữa RF-265 **Cement Bond Skim** và chờ khô 2 giờ.

Bề mặt lồi lõm:

Sau khi vệ sinh sạch, tạo phẳng cho bề mặt. Quét lớp lót kết nối RF-143 **RHINOZ Primer**, chờ khô 15-30 phút. Sửa chữa bề mặt bằng vữa sửa chữa RF-247 **RHINOZ Concrete Repair R-340**.

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Hạn chế

Không dùng cho sàn, khu vực ngập nước, khu vực có ẩm cao. Nếu sử dụng ở các khu nêu trên, cần phải có lớp màng ngăn ẩm và bảo vệ. Cần liên hệ kỹ sư của chúng tôi để được tư vấn.

An toàn và bảo vệ môi trường

Cần tuân thủ quy định về an toàn lao động như mặc đồ bảo hộ lao động khi thi công. Đọc kỹ các tài liệu sản phẩm, MSDS liên quan đến việc vận chuyển, lưu kho và đổ thải.

Vệ sinh công dụng cụ

Công dụng cụ phải được vệ sinh sạch ngay sau khi sử dụng bằng nước. Không nên để vật liệu dính trên dụng cụ cho đến khi khô.

Lưu kho

Lưu kho ở nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Bảo quản ở nhiệt độ 5°C đến 40°C.

Bảo trì

Thường xuyên vệ sinh bằng nước sạch và để khô. Không dùng hóa chất tẩy rửa hoặc vòi xịt áp lực cao. Khi lớp bảo vệ bị mòn theo thời gian, hàng năm có thể phủ lại bằng RF-184 RHINOZ Sand Stone Seal Coat để duy trì hiệu quả của lớp bảo vệ. Nếu vị trí nào bị hư hỏng, có thể phun vá mở rộng 5cm quanh vị trí bị hỏng.

Lưu ý khi thi công

Nếu gặp trời mưa sau khi thi công lớp một, khi kiểm tra mà chất lượng còn tốt, có thể tiến hành thi công lớp 2 sau khi lớp một đã khô và độ ẩm nằm trong dải cho phép.

Khi thi công bằng súng phun, gió có thể khiến cho sơn bay ra khu vực xung quanh, hãy che chắn bảo vệ khu vực xung quanh bằng vải bạt.

Không thêm nước vào sơn đá

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SƠN HIỆU ỨNG SAND STONE:

Bước 1: Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt thi công phải đặc chắc, được vệ sinh sạch bụi bẩn, dầu mỡ.



Bước 2: Lớp nền Base Tone

Trộn đều sơn lót nền **RF-144 RHINOZ Sand Stone Basetone** bằng máy khuấy ở tốc độ <math><300</math> vòng/phút trong 2-3 phút. Chờ 3-5 phút cho tan bọt khí trước khi thi công.

Thi công 1-2 lớp lót nền **RF-124 RHINOZ Multicolour Basetone** bằng lu lăn hoặc chổi hoặc cho đến khi toàn bộ bề mặt đồng nhất. Chờ khô giữa các lớp từ 1-2 giờ. Và chờ khô 3-4 giờ trước khi thi công lớp phủ.

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG:



Bước 3: Chuẩn bị lớp sơn đá Sand Stone

Dùng máy trộn sơn đá **RF-126 RHINOZ Sand Stone** ở tốc độ <math><300</math> vòng/phút trong 2-3 phút để bảo đảm cốt liệu được trộn đồng nhất.

Đổ sơn đá **RF-126 RHINOZ Sand Stone** vào phễu phun. Dùng máy phun áp lực 5-6 bar, píp phun đường kính 6-8 mm. Phun thử để căn chỉnh máy trước khi phun đại trà.



Bước 4: Phun đá tự nhiên Sand Stone

Phun 2 lớp đá tự nhiên **RF-126 RHINOZ Sand Stone** theo hình tròn. Chờ khô giữa các lớp 1-2 giờ. Chờ khô 24 giờ trước khi phủ lớp bảo vệ.

PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG:



Bước 5: Lớp phủ bảo vệ

Bảo đảm lớp sơn đá đã khô hoàn toàn. Phun 1-2 lớp phủ bảo vệ **RF-184 RHINOZ Sand Stone Seal Coat**. Chờ khô giữa các lớp 1-2 giờ, chờ khô 24 giờ trước khi sử dụng.

CHECKLIST KIỂM TRA TRƯỚC KHI THI CÔNG (1/2):

RHINOZ Sand Stone

Tên công ty	
Địa chỉ	
Tên nhà thầu	
Ngày	

Công tác chuẩn bị

No.	Yêu cầu	Please Tick (√)
1.	Nhiệt độ thi công 5-40°C.)	
2.	Công dụng cụ thi công trong tình trạng hoạt động tốt	
3.	Máy đo trong tình trạng hoạt động tốt	
4.	Có đầy đủ dụng cụ vệ sinh.	
5.	Có đầy đủ bạt và dây cảnh báo cho khu vực thi công	
6.	Có đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động	
7.	Có đầy đủ nguồn nước	

CHECKLIST KIỂM TRA TRƯỚC KHI THI CÔNG (2/2):

RHINOZ Sand Stone

Tên công ty	
Địa chỉ	
Tên nhà thầu	
Ngày	

Điều kiện bề mặt và môi trường

No.	Yêu cầu	Please Tick (✓)
1.	Bề mặt thi công không có bụi bẩn, dầu mỡ	
2.	Bề mặt thi công đặc chắc	
3.	Nhiệt độ môi trường 10-40°C.	
4.	Nhiệt độ bề mặt 15-50°C.	
5.	Độ ẩm tương đối ≤70%.	
6.	Độ ẩm bề mặt ≤15%.	

(1/2 CHECKLIST KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG):

RHINOZ Sand Stone Spray Coat

Tên công ty	
Địa chỉ	
Tên nhà thầu	
Ngày	

Chuẩn bị bề mặt

No.	Yêu cầu	Please Tick (✓)
1.	Bề mặt thi công không có bụi bẩn, dầu mỡ	
2.	Bề mặt thi công đặc chắc	
3.	Nhiệt độ môi trường và độ ẩm trong mức cho phép	

Base Tone

No.	Yêu cầu	Please Tick (✓)
1.	Lớp lót nền đồng nhất, che phủ toàn bộ bề mặt nền.	
2.	Bề mặt hoàn thiện nhẵn và đồng nhất	
3.	Lớp lót nền đã khô. Đã chờ 3-4 giờ trước khi công lớp tiếp theo	

CHECKLIST KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG

(2/2):

RHINOZ Sand Stone Spray Coat

Tên công ty	
Địa chỉ	
Tên nhà thầu	
Ngày	

Sand Stone

No.	Yêu cầu	Please Tick (√)
1.	Không được phép trộn hoặc hòa sơn hiệu ứng Sand Stone với nước	
2.	Hiệu ứng đồng nhất	
3.	Thời gian chờ khô 24 giờ	

Lớp bảo vệ

No.	Yêu cầu	Please Tick (√)
1.	Lớp tróc đã khô hoàn toàn	
2.	Thời gian chờ khô giữa các lớp từ 1-2 giờ	
3.	Toàn bộ bề mặt được phủ lớp bảo vệ, đồng đều và nhẵn, thẩm mỹ	

Độ sạch

No.	Độ sạch	Please Tick (√)
1.	Công dụng cụ thi công phải sạch sẽ	
2.	Khu vực thi công phải sạch và gọn gàng	

TECHNICAL DATA SHEET:



BLUE LABEL CO.,LTD.

48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-Krabue, Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
Tel : +66 3449 4774-5 Fax : +66 3449 4776 Website : www.bluelabelgroup.com

Technical Data Sheet

RHINOZ – Innovation Special Products

RHINOZ[®] RF-144 **RHINOZ Sand Stone Basetone**

FEATURES

- Good adhesion
- Improve performance of the top coat
- High opacity
- Antimicrobial
- Smooth film and low smell
- Both exterior and interior used
- no added lead and mercury
- Safe and environmentally friendly

DESCRIPTIONS

RHINOZ Sand Stone Basetone is 100% acrylic polymer water-based for premium quality primer paint, designed to use as primer coat before apply RHINOZ Sand Stone for both exterior and interior use, on various substrates such as concrete, masonry, plaster, fiber cement, gypsum board, etc. It is high opacity and improve the adhesion of the top coat. It contains active biocides to resist growth of mold and mildew and contains no lead or mercury, so it is safe for user and environment.

APPLICATION

1. All surfaces must be completely dry, free from dirt, grease, wax and any other loose contaminates
2. Apply 1 coat of **RHINOZ Sand Stone Basetone** on the desired surfaces by brush or roller
3. Leave it dry for 1 hour then apply 1-2 coats of **RHINOZ Sand Stone** by Hopper gun or trowel
4. Leave it dry for overnight before apply the top coating or sealer

PACKING SIZE

1 gallon 5 gallon

STORAGE

Store at dry place with shelf life 1 year in the original unopened packing

TECHNICAL DATA

Base	:	Acrylic polymer
Appearance	:	Colored viscous liquid
Color	:	See color chart
pH	:	approx. 9
Density	:	approx. 1.2 g/cm ³
Surface dry	:	approx. 20 minutes (Depending on thickness and ambient conditions)
Re-coat time	:	approx. 1 hours (Depending on thickness and ambient conditions)
Coverage	:	approx. 30 - 40 m ² /gallon/coat (thickness 100 microns)

DISCLAIMER : The information in this data sheet is given to the best of our knowledge based on laboratory testing and practical experience. However, as the product is often used under conditions beyond our control, we cannot guarantee anything but the quality of the product itself. We reserve the right to change the given data without notice.

Rev. 05/01/2019

Page 1 of 1

TECHNICAL DATA SHEET:



BLUE LABEL CO.,LTD.

48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-Krabue, Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand

Tel : +66 3449 4774-5 Fax : +66 3449 4776 Website : www.bluelabelgroup.com

Technical Data Sheet

RHINOZ – Innovation Special Products

RHINOZ[®] RF-126 **RHINOZ Sand Stone**

FEATURES

- Create a wide variety of patterns
- Easy to apply and low smell
- Good adhesion
- High strength and durability
- Good weather resistance
- Can cover cracks
- Interior and exterior use
- Safe and environmentally friendly

DESCRIPTIONS

RHINOZ Sand Stone is specially formulated as a decorative textured coating which gives sand finish.

The product gives natural effect of sand and stone particles, with a property of durability, long lasting colour.

It can be applied easily with hopper gun, roller, or trowel, ideal for interior and exterior walls, pillars, ceilings and other architectural structures, and suitable for both new and existing surface. It contains active biocides to resist growth of mold and mildew on the paint film. It is weather resistant, covers cracks well and gives high adhesion on variety of common substrate materials such as concrete, masonry, plaster, fiber cement, gypsum board, etc.

APPLICATION

1. Surfaces must be clean, dry, structurally sound, and free from other materials that will have effect on adhesion
2. Apply 1 coat of **RHINOZ Sand Stone Basetone** then leave it dry for 1 hour
3. Spray 1st coat of **RHINOZ Sand Stone** with hopper gun (minimum pressure of 5-6 bar), roller or trowel.
Leave it dry for about 1-2 hours before applying the 2nd coat
4. Leave it to completely dry at least 24 hours before applying **RHINOZ Sand Stone Seal Coat**. The sand stone surface will be completely cured in 7 days

PACKING SIZE

5 kg. 25 kg.

STORAGE

Store in a dry place with shelf life 1 year in the original unopened packing

TECHNICAL DATA

Base	:	Acrylic polymer
Appearance	:	Colored viscous paste
Color	:	See color chart
pH	:	8.0 - 10.0
Density	:	1.6 - 1.8 g/cm ³
Dry to touch	:	1 - 2 hours (Depending on thickness and ambient conditions)
Hard dry	:	overnight (Depending on thickness and ambient conditions)
Full cure time	:	7 days (Depending on thickness and ambient conditions)
Coverage	:	1 - 1.5 kg/m ² (Depending on the texture and application)

DISCLAIMER : The information in this data sheet is given to the best of our knowledge based on laboratory testing and practical experience. However, as the product is often used under conditions beyond our control, we cannot guarantee anything but the quality of the product itself. We reserve the right to change the given data without notice.

Rev. 05/01/2019

Page 1 of 1

TECHNICAL DATA SHEET:



BLUE LABEL CO.,LTD.

48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-Krabue, Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
Tel : +66 3449 4774-5 Fax : +66 3449 4776 Website : www.bluelabelgroup.com

Technical Data Sheet

RHINOZ – Innovation Special Products

RHINOZ[®] RF-184 **RHINOZ Sand Stone Seal Coat**

FEATURES

- Easy to use and low smell
- Good adhesion
- Low film and look like nature
- Weather and UV resistance
- Soil and scratch resistance
- Increase strength and durability
- Moisture and fungus resistance
- For interior and exterior use

DESCRIPTIONS

RHINOZ Sand Stone Seal Coat is a special sealer water base, designed by using special acrylic polymer with UV resistance, good adhesion, soil and scratch resistance. It is exceptional wear and durability, moisture and fungus resistance, low odor and easy to use. It is recommended to coat onto the textured paint especially for RHINOZ Sandstone. It is suitable for walls and also can be used both interior and exterior area

APPLICATION

1. Surface must be clean and dry, free of dust, oil, grease and other contaminates
2. Direct use and can be applied by brush, roller or spray equipment onto the desired surfaces
3. Apply 1-2 coats, for the second coat should be apply after the first coat dried already about 1-2 hours
4. Let it dry for 24 hours or more before use, it shows high performance after 7 days
5. Clean tools and equipment immediately with detergent and water

PACKING SIZE

4 Litre 20 Litre

STORAGE

Store in a dry place with shelf life 1 year in the original unopened packing

TECHNICAL DATA

Base	:	Acrylic polymer	
Appearance	:	Milky white liquid	
Finish	:	Smooth and clear film	
pH	:	11.0 - 13.0	
Density	:	1.0 - 1.1 g/cm ³	
Re-coat time	:	1 - 2 hours	(Depending on thickness and ambient conditions)
Coverage	:	10 - 15 m ² /Litre/coat	(Thickness 100 microns)

DISCLAIMER : The information in this data sheet is given to the best of our knowledge based on laboratory testing and practical experience. However, as the product is often used under conditions beyond our control, we cannot guarantee anything but the quality of the product itself. We reserve the right to change the given data without notice.

Rev. 05/01/2019

Page 1 of 1

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code. RF-144

Revision date. 25/06/2020

1. IDENTIFICATION OF THE SUBSTANCE / MIXTURE AND OF THE SUPPLIER

1.1 Product Identifier

Product name : RHINOZ Sand Stone Basetone

1.2 Recommended use of the chemical and restrictions on use

Recommended use : Water based decorative coating

1.3 Manufacturer or supplier's details

Manufacturer : Blue Label Co.,Ltd.
48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-krabue,
Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
Tel. +66 3449 4774-5 Fax. +66 3449 4776

1.4 Emergency telephone number

Product information : +66 3449 4774-5

2. HAZARDS IDENTIFICATION

2.1 GHS Classification of the substrate or mixture

Not classified as a hazardous substance or mixture according to the Globally Harmonized System (GHS).

2.2 GHS label elements

Pictograms : None
Signal word : None
Hazard statements : None
Precautionary statements : None

2.3 Other hazards which do not result in classification

None known

3. COMPOSITION / INFORMATION ON INGREDIENTS

Substance/Mixture : Mixture

Chemical name	CAS Number	% Weight
Acrylic polymer	Not available	20 - 40
Talc	14807-96-6	1 - 10
Titanium dioxide	13463-67-7	1 - 10
1,2-Propanediol	57-55-6	1 - 5
2,2,4-trimethyl-1,3-pentanediol monoisobutyrate	25265-77-4	1 - 5
Water	7732-18-5	30 - 50

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code. RF-144

Revision date. 25/06/2020

4. FIRST AID MEASURES

4.1 Description of first aid measures

- Inhalation : Remove person to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.
- Skin contact : Take off contaminated clothing and shoes immediately. Wash off with soap and plenty of water.
- Eye contact : Immediately rinse eyes with plenty of water for at least 15 minutes. If easy to do, remove contact lenses, if worn. Get medical attention if irritation persists.
- Ingestion : Clean mouth with water and drink afterwards plenty of water. Never give anything by mouth to an unconscious person. Get medical attention immediately.

4.2 Most important symptoms and effects, both acute and delayed

- Inhalation : No known significant effects or critical hazards.
- Skin contact : No known significant effects or critical hazards.
- Eye contact : Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
- Ingestion : Expected to be a low ingestion hazard.

4.3 Indication of any immediate medical attention and special treatment needed

- Note to physicians : Treat symptomatically.

5. FIRE FIGHTING MEASURES

5.1 Suitable extinguishing media

Use extinguishing measures that are appropriate to local circumstances and the surrounding environment.

5.2 Specific hazards arising from the chemical

In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

5.3 Special protective equipment and precautions for fire-fighters

In case of fire, firefighters should wear self-contained breathing apparatus (SCBA) and protective suit.

6. ACCIDENTAL RELEASE MEASURES

6.1 Personal precautions

Use personal protective equipment as required, keep unprotected or unnecessary persons away.

6.2 Environmental precautions

Prevent entry to sewers, ditches and waterways.

6.3 Methods and materials for containment and cleaning up

Absorb spill with inert material (e.g. dry sand or earth) then place in suitable, closed containers for disposal.

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code: RF-144

Revision date: 25/06/2020

7. HANDLING AND STORAGE

7.1 Precautions for safe handling

Provide good ventilation. Avoid contact with skin and eyes. Use personal protective equipment as required (in section 8) and wash thoroughly after handling.

7.2 Conditions for safe storage, including any incompatibilities

Store in a dry, cool and well-ventilated place, keep container tightly closed when not in use and keep away from direct sunlight and heat, recommended storage is between 5°C to 40°C.

8. EXPOSURE CONTROLS / PERSONAL PROTECTION

8.1 Control parameters

No occupational exposure limit values established.

8.2 Engineering controls

Ensure adequate ventilation, especially in confined areas.

8.3 Personal protective equipment (PPE)

Skin protection : Wear chemical resistance gloves and appropriate protective clothing and boots when a risk assessment indicates this is necessary.

Eye protection : Wear chemical goggles and/or face shields when a risk assessment indicates this is necessary.

Respiratory protection : Wear the suitable mask when encounter concentrations of contaminants and there is inadequate ventilation.

Hygiene measures : Wash hands before breaks and at the end of workday. Remove and wash contaminated clothing before re-use. When using do not eat, drink or smoke.

9. PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES

9.1 Appearance	:	Colored viscous liquid
9.2 Odour	:	Mild odour
9.3 Odour threshold	:	No data available
9.4 pH	:	8.0 – 10.0
9.5 Melting point/freezing point	:	No data available
9.6 Boiling point/boiling range	:	No data available
9.7 Flash point	:	No data available
9.8 Evaporation rate	:	No data available
9.9 Flammability (solid, gas)	:	No data available
9.10 Upper/Lower explosive limits	:	No data available
9.11 Vapour pressure	:	No data available
9.12 Vapour density	:	No data available
9.13 Relative density	:	1.10 – 1.30

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code. RF-144

Revision date. 25/06/2020

9.14 Solubility (in water)	:	Miscible in water
9.15 Partition coefficient : n-octanol/water	:	No data available
9.16 Auto-ignition temperature	:	No data available
9.17 Decomposition temperature	:	No data available
9.18 Viscosity	:	No data available

10. STABILITY AND REACTIVITY

10.1 Reactivity	:	No data available
10.2 Chemical stability	:	This product is stable under normal conditions of storage
10.3 Possibility of hazardous reactions	:	Hazardous reactions will not occur
10.4 Conditions to avoid	:	Heat, flames and sparks
10.5 Incompatible materials	:	Strong acids, strong bases and strong oxidizing agents
10.6 Hazardous decomposition products	:	In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

11. TOXICOLOGICAL INFORMATION

11.1 Information on likely routes of exposure

Skin contact, eye contact, inhalation and ingestion.

11.2 Symptoms related to the physical, chemical and toxicological characteristics

Inhalation	:	No know significant effects or critical hazards.
Skin contact	:	No know significant effects or critical hazards.
Eye contact	:	Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
Ingestion	:	Expected to be a low ingestion hazard.

11.3 Delayed and immediate effects and also chronic effects from short and long term exposure

Skin corrosion/irritation	:	No data available
Serious eye damage/irritation	:	Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
Respiratory or skin sensitization	:	No data available
Gen cell mutagenicity	:	No data available
Carcinogenicity	:	No data available
Reproductive toxicity	:	No data available
STOT-Single exposure	:	No data available
STOT-Repeated exposure	:	No data available
Aspiration toxicity	:	No data available

11.4 Numerical measure of toxicity

Acute toxicity estimates	:	LD50 Oral (Rat)	>5,000 mg/kg
--------------------------	---	-----------------	--------------

Components

Titanium dioxide	:	LD50 Oral (Rat)	>10,000 mg/kg
	:	LD50 Dermal (Rabbit)	>10,000 mg/kg

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code: RF-144

Revision date: 25/06/2020

1,2-Propanediol	: LD50 Oral (Rat)	20,000 mg/kg
	: LD50 Dermal (Rabbit)	20,800 mg/kg
2,2,4-trimethyl-1,3-pentanediol	: LD50 Oral (Rat)	3,200 mg/kg
monoisobutyrate	: LD50 Dermal (Rabbit)	>15,200 mg/kg

12. ECOLOGICAL INFORMATION

12.1 Ecotoxicity	: No data available
12.2 Persistence and degradability	: No data available
12.3 Bioaccumulative potential	: No data available
12.4 Mobility in soil	: No data available
12.5 Other adverse effects	: Avoid release to the environment

13. DISPOSAL CONSIDERATIONS

13.1 Waste treatment methods

This material and its container must be disposed of in a safe way. Do not allow material into any sewer on the ground, or into any body of water. Dispose of contents/container in accordance with local/regional/nation/international regulations, or send to a licensed waste management company.

14. TRANSPORT INFORMATION

This product is not classified as dangerous goods for transport according to ADR/RID, IMO/IMDG and IATA/ICAO regulations.

14.1 UN Number	: Not regulated
14.2 UN Proper Shipping Name	: Not regulated
14.3 Transport Hazard Class	: Not classified
14.4 Packing Group	: Not regulated
14.5 Environmental hazards	: No
14.6 Special precautions for user	: Not data available
14.7 Transport in bulk according to Annex II of MAROL 73/78 and IBC code	: Not applicable

15. REGULATORY INFORMATION

15.1 Safety, health and environmental regulations/legislation specific for the substance or mixture

Thailand regulations

Hazardous Substance Act B.E. 2535 : Not applicable

Emergency Degree on Controlling the Use of Volatile Substance B.E. 2533 : Not applicable

16. OTHER INFORMATION

16.1 Revision history

Revision date : 25 June 2020

Reason for revision : Updated information compliant with GHS standard

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Basetone

Product code: RF-144

Revision date: 25/06/2020

16.2 Definitions and abbreviations

ACGIH	:	American Conference of Governmental Industrial Hygienists
ADR/RID	:	European Agreement for transport of dangerous goods by road (ADR) and by rail (RID)
GHS	:	Global Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals
IATA	:	International Air Transport Association
ICAO	:	International Civil Aviation Organization
IMO	:	International Maritime Organization
IMDG	:	International Maritime Dangerous Goods
LC50	:	Lethal Concentration, 50 percent
LD50	:	Lethal Dose, 50 percent
Mppcf	:	Million particles per cubic foot of air
OEL	:	Occupational Exposure Limit
OSHA	:	Occupational Safety and Health Administration
PEL	:	Permissible Exposure Limit
TLV	:	Threshold Limit Value
TWA	:	Time Weighted Average

16.3 Disclaimer

The above information is believed to be correct but does not purport to be all inclusive and shall be used only as a guide. The information in this document is based on the present state of our knowledge and is applicable to the product with regard to appropriate safety precautions. It does not represent any guarantee of the properties of the product. We will not be held liable for any damage resulting from handling or from contact with the above product.

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code. RF-126

Revision date. 25/06/2020

1. IDENTIFICATION OF THE SUBSTANCE / MIXTURE AND OF THE SUPPLIER

1.1 Product Identifier

Product name : RHINOZ Sand Stone

1.2 Recommended use of the chemical and restrictions on use

Recommended use : Water based decorative coating

1.3 Manufacturer or supplier's details

Manufacturer : Blue Label Co.,Ltd.
48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-krabue,
Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
Tel. +66 3449 4774-5 Fax. +66 3449 4776

1.4 Emergency telephone number

Product information : +66 3449 4774-5

2. HAZARDS IDENTIFICATION

2.1 GHS Classification of the substrate or mixture

Not classified as a hazardous substance or mixture according to the Globally Harmonized System (GHS).

2.2 GHS label elements

Pictograms : None
Signal word : None
Hazard statements : None
Precautionary statements : None

2.3 Other hazards which do not result in classification

None known

3. COMPOSITION / INFORMATION ON INGREDIENTS

Substance/Mixture : Mixture

Chemical name	CAS Number	% Weight
Acrylic polymer	Not available	20 - 40
Calcium carbonate	471-34-1	50 - 70
Graded sand (<0.1% respirable silica)	14808-60-7	1 - 10
Ethylene glycol	107-21-1	1 - 3
Water	7732-18-5	1 - 10

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code. RF-126

Revision date. 25/06/2020

4. FIRST AID MEASURES

4.1 Description of first aid measures

- Inhalation : Remove person to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.
- Skin contact : Take off contaminated clothing and shoes immediately. Wash off with soap and plenty of water.
- Eye contact : Immediately rinse eyes with plenty of water for at least 15 minutes. If easy to do, remove contact lenses, if worn. Get medical attention if irritation persists.
- Ingestion : Clean mouth with water and drink afterwards plenty of water. Never give anything by mouth to an unconscious person. Get medical attention immediately.

4.2 Most important symptoms and effects, both acute and delayed

- Inhalation : No known significant effects or critical hazards.
- Skin contact : No known significant effects or critical hazards.
- Eye contact : Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
- Ingestion : Expected to be a low ingestion hazard.

4.3 Indication of any immediate medical attention and special treatment needed

- Note to physicians : Treat symptomatically.

5. FIRE FIGHTING MEASURES

5.1 Suitable extinguishing media

Use extinguishing measures that are appropriate to local circumstances and the surrounding environment.

5.2 Specific hazards arising from the chemical

In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

5.3 Special protective equipment and precautions for fire-fighters

In case of fire, firefighters should wear self-contained breathing apparatus (SCBA) and protective suit.

6. ACCIDENTAL RELEASE MEASURES

6.1 Personal precautions

Use personal protective equipment as required, keep unprotected or unnecessary persons away.

6.2 Environmental precautions

Prevent entry to sewers, ditches and waterways.

6.3 Methods and materials for containment and cleaning up

Absorb spill with inert material (e.g. dry sand or earth) then place in suitable, closed containers for disposal.

7. HANDLING AND STORAGE

7.1 Precautions for safe handling

Provide good ventilation. Avoid contact with skin and eyes. Use personal protective equipment as required (in section 8) and wash thoroughly after handling.

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code: RF-126

Revision date: 25/06/2020

7.2 Conditions for safe storage, including any incompatibilities

Store in a dry, cool and well-ventilated place, keep container tightly closed when not in use and keep away from direct sunlight and heat, recommended storage is between 5°C to 40°C.

8. EXPOSURE CONTROLS / PERSONAL PROTECTION

8.1 Control parameters

Component	CAS No.	Reference	Type/Form of exposure	Exposure limits
Calcium Carbonate	471-34-1	OSHA PEL	TWA (respirable dust)	5 mg/m ³
		OSHA PEL	TWA (total dust)	15 mg/m ³
Ethylene glycol	107-21-1	ACGIH TLV	TWA (ceiling, aerosol)	100 ppm

8.2 Engineering controls

Ensure adequate ventilation, especially in confined areas.

8.3 Personal protective equipment (PPE)

- Skin protection : Wear chemical resistance gloves and appropriate protective clothing and boots when a risk assessment indicates this is necessary.
- Eye protection : Wear chemical goggles and/or face shields when a risk assessment indicates this is necessary.
- Respiratory protection : Wear the suitable mask when encounter concentrations of contaminants and there is inadequate ventilation.
- Hygiene measures : Wash hands before breaks and at the end of workday. Remove and wash contaminated clothing before re-use. When using do not eat, drink or smoke.

9. PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES

- 9.1 Appearance : Coloured viscous liquid
- 9.2 Odour : Mild odour
- 9.3 Odour threshold : No data available
- 9.4 pH : 8.0 – 10.0
- 9.5 Melting point/freezing point : No data available
- 9.6 Boiling point/boiling rage : No data available
- 9.7 Flash point : Noncombustible
- 9.8 Evaporation rate : No data available
- 9.9 Flammability (solid, gas) : No data available
- 9.10 Upper/Lower explosive limits : No data available
- 9.11 Vapour pressure : No data available
- 9.12 Vapour density : No data available
- 9.13 Relative density : 1.60 – 1.80
- 9.14 Solubility (in water) : Miscible in water

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code. RF-126

Revision date. 25/06/2020

9.15 Partition coefficient : n-octanol/water	:	No data available
9.16 Auto-ignition temperature	:	No data available
9.17 Decomposition temperature	:	No data available
9.18 Viscosity	:	No data available

10. STABILITY AND REACTIVITY

10.1 Reactivity	:	No data available
10.2 Chemical stability	:	This product is stable under normal conditions of storage
10.3 Possibility of hazardous reactions	:	Hazardous reactions will not occur
10.4 Conditions to avoid	:	Heat, flames and sparks
10.5 Incompatible materials	:	Strong acids, strong bases and strong oxidizing agents
10.6 Hazardous decomposition products	:	In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

11. TOXICOLOGICAL INFORMATION

11.1 Information on likely routes of exposure

Skin contact, eye contact, inhalation and ingestion.

11.2 Symptoms related to the physical, chemical and toxicological characteristics

Inhalation	:	No known significant effects or critical hazards.
Skin contact	:	No known significant effects or critical hazards.
Eye contact	:	Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
Ingestion	:	Expected to be a low ingestion hazard.

11.3 Delayed and immediate effects and also chronic effects from short and long term exposure

Skin corrosion/irritation	:	No data available
Serious eye damage/irritation	:	Direct contact with eyes may cause temporary irritation.
Respiratory or skin sensitization	:	No data available
Gen cell mutagenicity	:	No data available
Carcinogenicity	:	No data available
Reproductive toxicity	:	No data available
STOT-Single exposure	:	No data available
STOT-Repeated exposure	:	No data available
Aspiration toxicity	:	No data available

11.4 Numerical measure of toxicity

Components

Calcium carbonate	:	LD50 Oral (Rat)	6,450 mg/kg
	:	LD50 Dermal (Rabbit)	>2,000 mg/kg
Ethylene glycol	:	LD50 Oral (Rat)	4,700 mg/kg
	:	LD50 Dermal (Rabbit)	9,530 mg/kg

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code. RF-126

Revision date. 25/06/2020

12. ECOLOGICAL INFORMATION

- 12.1 Ecotoxicity : No data available
12.2 Persistence and degradability : No data available
12.3 Bioaccumulative potential : No data available
12.4 Mobility in soil : No data available
12.5 Other adverse effects : Avoid release to the environment

13. DISPOSAL CONSIDERATIONS

13.1 Waste treatment methods

This material and its container must be disposed of in a safe way. Do not allow material into any sewer on the ground, or into any body of water. Dispose of contents/container in accordance with local/regional/nation/international regulations, or send to a licensed waste management company.

14. TRANSPORT INFORMATION

This product is not classified as dangerous goods for transport according to ADR/RID, IMO/IMDG and IATA/ICAO regulations.

- 14.1 UN Number : Not regulated
14.2 UN Proper Shipping Name : Not regulated
14.3 Transport Hazard Class : Not classified
14.4 Packing Group : Not regulated
14.5 Environmental hazards : No
14.6 Special precautions for user : Not data available
14.7 Transport in bulk according to Annex II of MAROL 73/78 and IBC code : Not applicable

15. REGULATORY INFORMATION

15.1 Safety, health and environmental regulations/legislation specific for the substance or mixture

Thailand regulations

- Hazardous Substance Act B.E. 2535 : Not applicable
Emergency Degree on Controlling the Use of Volatile Substance B.E. 2533 : Not applicable

16. OTHER INFORMATION

16.1 Revision history

- Revision date : 25 June 2020
Reason for revision : Updated information compliant with GHS standard

16.2 Definitions and abbreviations

- ACGIH : American Conference of Governmental Industrial Hygienists
ADR/RID : European Agreement for transport of dangerous goods by road (ADR) and by rail (RID)
GHS : Global Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals
IATA : International Air Transport Association

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone

Product code. RF-126

Revision date. 25/06/2020

ICAO	:	International Civil Aviation Organization
IMO	:	International Maritime Organization
IMDG	:	International Maritime Dangerous Goods
LC50	:	Lethal Concentration, 50 percent
LD50	:	Lethal Dose, 50 percent
Mppcf	:	Million particles per cubic foot of air
OEL	:	Occupational Exposure Limit
OSHA	:	Occupational Safety and Health Administration
PEL	:	Permissible Exposure Limit
TLV	:	Threshold Limit Value
TWA	:	Time Weighted Average

16.3 Disclaimer

The above information is believed to be correct but does not purport to be all inclusive and shall be used only as a guide. The information in this document is based on the present state of our knowledge and is applicable to the product with regard to appropriate safety precautions. It does not represent any guarantee of the properties of the product. We will not be held liable for any damage resulting from handling or from contact with the above product.

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code: RF-184
Revision date: 25/06/2020

1. IDENTIFICATION OF THE SUBSTANCE / MIXTURE AND OF THE SUPPLIER

1.1 Product Identifier

Product name : RHINOZ Sand Stone Seal Coat

1.2 Recommended use of the chemical and restrictions on use

Recommended use : Water based clear coating

1.3 Manufacturer or supplier's details

Manufacturer : Blue Label Co.,Ltd.
48/58 Moo.1 Ekachai Road, Khok-krabue,
Amphur Muang, Samutsakhon, 74000 Thailand
Tel. +66 3449 4774-5 Fax. +66 3449 4776

1.4 Emergency telephone number

Product information : +66 3449 4774-5

2. HAZARDS IDENTIFICATION

2.1 GHS Classification of the substrate or mixture

Skin corrosion/irritation : Category 3

Eye damage/irritation : Category 2A

2.2 GHS label elements

Pictograms :



Signal word : WARNING

Hazard statements :

H316 Causes mild skin irritation.

H319 Causes serious eye irritation.

Precautionary statements : **Prevention**

P264 Wash skin thoroughly after handling.

P280 Wear protective gloves/protective clothing/eye protection/face protection.

Response

P302+P352 IF ON SKIN : Wash with plenty of soap and water.

P305+P351+P338 IF IN EYES : Rinse cautiously with water for several minutes. Remove contact lenses, if present and easy to do. Continue rinsing.

P332+P313 IF skin irritation occurs : Get medical advice/attention.

P337+P313 IF eye irritation persists : Get medical advice/attention.

P362+P364 Take off contaminated clothing and wash it before reuse.

2.3 Other hazards which do not result in classification

None known

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code. RF-184

Revision date. 25/06/2020

3. COMPOSITION / INFORMATION ON INGREDIENTS

Substance/Mixture : Mixture

Chemical name	CAS Number	% Weight
Acrylic polymer	Not available	10 - 30
Polysiloxanes	Proprietary	1 - 5
1,2-Propanediol	57-55-6	1 - 5
Water	7732-18-5	50 - 70

4. FIRST AID MEASURES

4.1 Description of first aid measures

- Inhalation : Remove person to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.
- Skin contact : Take off contaminated clothing and shoes immediately. Wash off with soap and plenty of water.
- Eye contact : Immediately rinse eyes with plenty of water for at least 15 minutes. If easy to do, remove contact lenses, if worn. Get medical attention if irritation persists.
- Ingestion : Clean mouth with water and drink afterwards plenty of water. Never give anything by mouth to an unconscious person. Get medical attention immediately.

4.2 Most important symptoms and effects, both acute and delayed

- Inhalation : No known significant effects or critical hazards.
- Skin contact : Causes mild skin irritation.
- Eye contact : Causes serious eye irritation.
- Ingestion : Expected to be a low ingestion hazard.

4.3 Indication of any immediate medical attention and special treatment needed

- Note to physicians : Treat symptomatically.

5. FIRE FIGHTING MEASURES

5.1 Suitable extinguishing media

Use extinguishing measures that are appropriate to local circumstances and the surrounding environment.

5.2 Specific hazards arising from the chemical

In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

5.3 Special protective equipment and precautions for fire-fighters

In case of fire, firefighters should wear self-contained breathing apparatus (SCBA) and protective suit.

6. ACCIDENTAL RELEASE MEASURES

6.1 Personal precautions

Use personal protective equipment as required, keep unprotected or unnecessary persons away.

6.2 Environmental precautions

Prevent entry to sewers, ditches and waterways.

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code. RF-184

Revision date. 25/06/2020

6.3 Methods and materials for containment and cleaning up

Absorb spill with inert material (e.g. dry sand or earth) then place in suitable, closed containers for disposal.

7. HANDLING AND STORAGE

7.1 Precautions for safe handling

Provide good ventilation. Avoid contact with skin and eyes. Use personal protective equipment as required (in section 8) and wash thoroughly after handling.

7.2 Conditions for safe storage, including any incompatibilities

Store in a dry, cool and well-ventilated place, keep container tightly closed when not in use and keep away from direct sunlight and heat, recommended storage is between 5°C to 40°C.

8. EXPOSURE CONTROLS / PERSONAL PROTECTION

8.1 Control parameters

No occupational exposure limit values established.

8.2 Engineering controls

Ensure adequate ventilation, especially in confined areas.

8.3 Personal protective equipment (PPE)

Skin protection : Wear chemical resistance gloves and appropriate protective clothing and boots.

Eye protection : Wear chemical goggles and/or face shields.

Respiratory protection : Wear respiratory protection when encounter concentrations of contaminants and there is inadequate ventilation.

Hygiene measures : Wash hands before breaks and at the end of workday. Remove and wash contaminated clothing before re-use. When using do not eat, drink or smoke.

9. PHYSICAL AND CHEMICAL PROPERTIES

9.1 Appearance	:	Milky white liquid
9.2 Odour	:	Mild odour
9.3 Odour threshold	:	No data available
9.4 pH	:	9.0 – 11.0
9.5 Melting point/freezing point	:	No data available
9.6 Boiling point/boiling range	:	No data available
9.7 Flash point	:	No data available
9.8 Evaporation rate	:	No data available
9.9 Flammability (solid, gas)	:	No data available
9.10 Upper/Lower explosive limits	:	No data available
9.11 Vapour pressure	:	No data available
9.12 Vapour density	:	No data available

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code. RF-184

Revision date. 25/06/2020

9.13 Relative density	:	1.00 – 1.10
9.14 Solubility (in water)	:	Miscible in water
9.15 Partition coefficient : n-octanol/water	:	No data available
9.16 Auto-ignition temperature	:	No data available
9.17 Decomposition temperature	:	No data available
9.18 Viscosity	:	No data available

10. STABILITY AND REACTIVITY

10.1 Reactivity	:	No data available
10.2 Chemical stability	:	This product is stable under normal conditions of storage
10.3 Possibility of hazardous reactions	:	Hazardous reactions will not occur
10.4 Conditions to avoid	:	Heat, flames and sparks
10.5 Incompatible materials	:	Strong acids, strong bases and strong oxidizing agents
10.6 Hazardous decomposition products	:	In case of fire, may produce irritating fumes and gases, include carbon dioxide and carbon monoxide when heated to decomposition.

11. TOXICOLOGICAL INFORMATION

11.1 Information on likely routes of exposure

Skin contact, eye contact, inhalation and ingestion.

11.2 Symptoms related to the physical, chemical and toxicological characteristics

Inhalation	:	No known significant effects or critical hazards.
Skin contact	:	Causes mild skin irritation.
Eye contact	:	Causes serious eye irritation.
Ingestion	:	Expected to be a low ingestion hazard.

11.3 Delayed and immediate effects and also chronic effects from short and long term exposure

Skin corrosion/irritation	:	Causes mild skin irritation.
Serious eye damage/irritation	:	Causes serious eye irritation.
Respiratory or skin sensitization	:	No data available
Gen cell mutagenicity	:	No data available
Carcinogenicity	:	No data available
Reproductive toxicity	:	No data available
STOT-Single exposure	:	No data available
STOT-Repeated exposure	:	No data available
Aspiration toxicity	:	No data available

11.4 Numerical measure of toxicity

Acute toxicity estimates	:	LD50 Oral (Rat) >5,000 mg/kg
--------------------------	---	------------------------------

Components

Polysiloxanes	:	LD50 Oral (Rat) >3,000 mg/kg
1,2-Propanediol	:	LD50 Oral (Rat) 20,000 mg/kg LD50 Dermal (Rabbit) 20,800 mg/kg

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code: RF-184
Revision date: 25/06/2020

12. ECOLOGICAL INFORMATION

- 12.1 Ecotoxicity : No data available
- 12.2 Persistence and degradability : No data available
- 12.3 Bioaccumulative potential : No data available
- 12.4 Mobility in soil : No data available
- 12.5 Other adverse effects : Avoid release to the environment

13. DISPOSAL CONSIDERATIONS

13.1 Waste treatment methods

This material and its container must be disposed of in a safe way. Do not allow material into any sewer on the ground, or into any body of water. Dispose of contents/container in accordance with local/regional/nation/international regulations, or send to a licensed waste management company.

14. TRANSPORT INFORMATION

This product is not classified as dangerous goods for transport according to ADR/RID, IMO/IMDG and IATA/ICAO regulations.

- 14.1 UN Number : Not regulated
- 14.2 UN Proper Shipping Name : Not regulated
- 14.3 Transport Hazard Class : Not classified
- 14.4 Packing Group : Not regulated
- 14.5 Environmental hazards : No
- 14.6 Special precautions for user : Not data available
- 14.7 Transport in bulk according to Annex II of MAROL 73/78 and IBC code : Not applicable

15. REGULATORY INFORMATION

15.1 Safety, health and environmental regulations/legislation specific for the substance or mixture

Thailand regulations

Hazardous Substance Act B.E. 2535 : Not applicable

Emergency Degree on Controlling the Use of Volatile Substance B.E. 2533 : Not applicable

16. OTHER INFORMATION

16.1 Revision history

Revision date : 25 June 2020

Reason for revision : Updated information compliant with GHS standard

16.2 Definitions and abbreviations

ACGIH : American Conference of Governmental Industrial Hygienists

ADR/RID : European Agreement for transport of dangerous goods by road (ADR) and by rail (RID)

GHS : Global Harmonized System of Classification and Labeling of Chemicals

IATA : International Air Transport Association

MATERIAL SAFETY DATA SHEET:



SAFETY DATA SHEET

RHINOZ Sand Stone Seal Coat

Product code. RF-184

Revision date. 25/06/2020

ICAO	:	International Civil Aviation Organization
IMO	:	International Maritime Organization
IMDG	:	International Maritime Dangerous Goods
LC50	:	Lethal Concentration, 50 percent
LD50	:	Lethal Dose, 50 percent
Mppcf	:	Million particles per cubic foot of air
OEL	:	Occupational Exposure Limit
OSHA	:	Occupational Safety and Health Administration
PEL	:	Permissible Exposure Limit
TLV	:	Threshold Limit Value
TWA	:	Time Weighted Average

16.3 Disclaimer

The above information is believed to be correct but does not purport to be all inclusive and shall be used only as a guide. The information in this document is based on the present state of our knowledge and is applicable to the product with regard to appropriate safety precautions. It does not represent any guarantee of the properties of the product. We will not be held liable for any damage resulting from handling or from contact with the above product.

PRODUCT CERTIFICATION REPORT:

10/21/2020

Materials Database / 1024707

Material ConneXion®

RHINOZ Sandstone

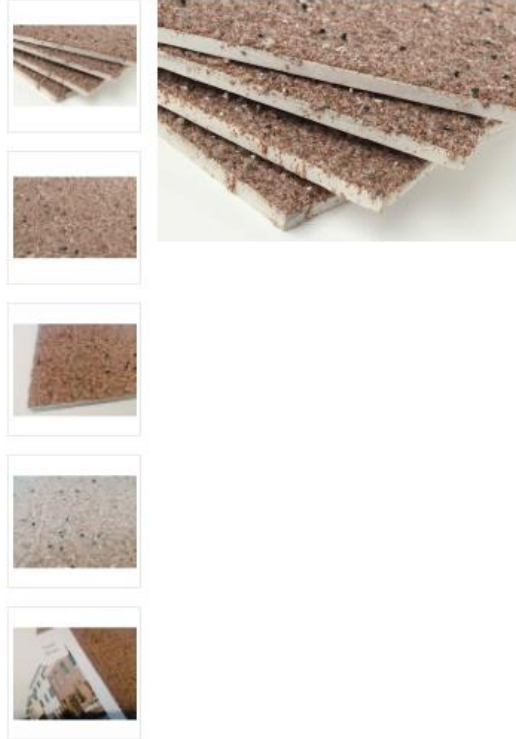
Commercially Available Large Volume

Blue Label Co., Ltd. 

MC 1024707

POLYMERS

Acrylic plaster-based coating with natural sand and stone particles. The coating has a natural sandstone finish and can be easily applied by hopper or trowel. The benefit of this coating is its stone aesthetic without the weight of real stone. The sand particles are tinted with organic pigment which provides durable and long-lasting color making this coating suitable for both interior and exterior applications. It is possible to customize the thickness during application and colors can be customized with a minimum order quantity. Applications include architectural elements and interior or exterior walls and ceilings.



When contacting the manufacturer, please be sure to reference the material's name, and not the MC Number.

Manufacturer

BLUE LABEL CO., LTD.

Distributed in Asia

THAILAND

Blue Label Co., Ltd.

48/58 Moo1 Ekachai Rd., Kok-Krabue, Muang

Samutsakorn

Samutsakhon

Samutsakhon

74000

Thailand

On May 25, 2018, we published revised versions of our Terms of Use and Privacy Policy. By continuing to browse or by clicking "Accept", you agree to these policies and the storing of first- and third-party cookies on your device to enhance site navigation, analyze site usage, and assist in our marketing efforts. [Privacy & Terms and Condition](#) Accept

<https://www.materialconnexion.online/database/1024707.html>

1/3

PRODUCT CERTIFICATION REPORT:

10/21/2020

Materials Database / 1024707

gam@bluelabelgroup.com

Sales

Chonnikarn Chansutham

Ms.

+ 66 0868964699

gam@bluelabelgroup.com

PROCESSING + APPLICATIONS

PROCESSING

Additive Manufacturing	No
Blow Molding	No
Casting	No
Cold Pressing/Deep Drawing	No
Die Cutting	No
Extrusion	No
Injection Molding	No
Lamination	No
Metal Working Tools	No
Printing	No
Rotomolding	No
Stitching	No
Thermoforming/Compression Molding	No
Welding	No
Wood Working Tools	No

APPLICATIONS

Architectural Elements
Interior Walls
Residential Interiors

CUSTOMIZATION

Color
Size
Texture

Properties

PERFORMANCE PROPERTIES

Acoustics	Sound Absorbing
Chemical Resistance	Medium
Colorfastness	High
Fire resistance	N/A
Impact Resistance	Good
Outdoor use	No
Reflectivity	Slightly Reflective
Scratch resistance	Medium
Stain Resistance	Medium
Tear Resistance	High
Thermal Conductivity	Low

PHYSICAL PROPERTIES

Stiffness	Stiff
Structure	N/A
Surface/Texture	Irregular Texture
Transparency	Opaque
Surface Hardness	Hard

CERTIFICATIONS

N/A

On May 25, 2018, we published revised versions of our Terms of Use and Privacy Policy. By continuing to browse or by clicking "Accept", you agree to these policies and the storing of first- and third-party cookies on your device to enhance site navigation, analyze site usage, and assist in our marketing efforts. [Privacy & Terms and Condition](#) . Accept X

<https://www.materialconnexion.online/database/1024707.html>

2/3

PRODUCT CERTIFICATION REPORT:

10/21/2020

Materials Database / 1024707

Wear Resistance

Medium

Sustainability

SUSTAINABILITY

Easily Recyclable

Downloads

Available Downloads

No downloads are available for this material. Please contact the manufacturer for more information.

© 2020 Material ConneXion, A Sandow Company.

On May 25, 2018, we published revised versions of our Terms of Use and Privacy Policy. By continuing to browse or by clicking "Accept", you agree to these policies and the storing of first- and third-party cookies on your device to enhance site navigation, analyze site usage, and assist in our marketing efforts. [Privacy & Terms and Condition](#) . Accept X

<https://www.materialconnexion.online/database/1024707.html>

3/3

APPENDIX A: QAP FLYER

QAP

Qualify Applicator Program



Qualify Applicator Program (QAP) is a training and certifying program for applicators to ensure the application service quality complying with the company standard. With the objective of ensuring satisfaction to customers, the applicators are to fulfill required training, workshop and guidelines to deliver qualified service from job procuring, installation until submission.

Training Program



Waterproof Solution



Fire off Solution



Floor Solution



Innovative Wall Solution



Textural Decorative Solution

Benefits of Qualified Applicators

High Standard Professional Application Service
High Quality Problem Solving Product
For Customer's Satisfaction

Service provided by specialist
in product and application

Service with continuously developing
knowledge and skill

Warranty job quality and standard

Special turnkey price

QAP APPLICANT REQUIREMENT

- Have at least 1 foreman or supervisor and 5 workers with valid license
- Work in the industry for at least 2 years and have sufficient project references
- Available to attend training & workshop as required and promote primarily RHINOZ's products
- Able to follow the working procedure, standard strictly and ensure professional workmanship
- Pass the evaluation from the trainer and fulfill the standard assessment

APPLICATION PROCESS Submission Procedure

1. Fill up the application form

Applicator that fulfill the initial requirement can fill up the QAP Application Form stating all their fulfilled criteria clearly.

2. Appointment for training & assessment

Applicator who submitted form will be screened and appointed to attend training & workshop. Later, assessment will be carried out accordingly.

3. Approval and certification

Successful applicator will be issued a QAP certificate or member card with validity date.

4. Referral of project

Applicator will start enjoy the benefits of QAP such as marketing support, referral of customer, special discount & rebate and advisory support.



BLUE LABEL Co.,Ltd.

48/58 Moo 1 Ekachai rd. Khok-krabue, Mueng,
Samutsakhon, 74000 THAILAND

Tel: (+66) 34-494-774 www.bluelabelgroup.com



Rhinoz International



[bluelabel.innovation](https://www.youtube.com/bluelabelinnovation)

APPENDIX B: APPLICATION FORM



BLUE LABEL COMPANY LIMITED (HEAD OFFICE)

48/58, MU 1, Khok Krabue Sub-district,
Mueang Samut Sakhon District, Samut Sakhon Province, 74000
Tel: (+66) 34 494 774 Fax: (+66) 34 494 776
TAX ID: 0-1055-35024-14-6

TRAINING PROGRAM

	Solution	Topic	Detail
1	Waterproof	Standard waterproof	Rooftop + Bathroom + Swimming Pool / Pond
2	Innovative Wall	Precast wall	Wall Joint + Crack Repair
3	Innovative Wall	Light weight wall	Wall Joint + Crack Repair
4	Textural Decorative	Floor Decorative	Flexi Sand
5	Textural Decorative	Wall Decorative 1	Sand Stone + Armour Texture
6	Textural Decorative	Wall Decorative 2	Multicolour + Stucco Flex
7	Fire Off	Standard fire off	Sealant + Coating + Mortar
8	Polyaspartic	Waterproof	New installation + Renovation

QAP APPLICATION FORM

Company : _____ Address: _____

Contact name: _____ Tel: _____ Email: _____

Have been in this business at least 2 years? Yes No Since: _____

Number of manpower for installation : _____ foreman(s) _____ worker(s) Service area: _____

Solution	Topic	Total experience in this solution	Experience with RHINOZ products	Experience with other brand products
Waterproof		year(s)	project(s)	project(s)
Innovative Wall		year(s)	project(s)	project(s)
Textural Decorative		year(s)	project(s)	project(s)
Fire off		year(s)	project(s)	project(s)
Polyaspartic		year(s)	project(s)	project(s)

Name of store/dealer regularly purchase product from : _____

- Attachment : Company registration
 Tax registration
 Port folio

Signature _____

Position _____

Date _____

